

CHU - NGOC - CHI

壽 梅 家 禮

THỌ - MAI GIA - LỄ

VĂN KHĂN NÔM — LỄ - NGHI GIA - TỘC

Hẳn các bạn đã nhận thấy người Việt-Nam ta không thể bỏ qua lễ nghi gia tộc được.

Phàm người ta ở đời, phải nên biết hiếu thờ cha mẹ, thuận cùng anh em, họ hàng thân tộc phải có cương thường luân lý. Xưa thánh nhân có nói: « Lễ dung hòa là quý — Lễ phải tăn tiện chớ nên xa xỉ, tang phải giản dị chớ nên cầu thả. »

Những gia đình Việt-Nam muốn hiểu biết lễ-nghi gia-tộc, xin đòi cho được cuốn sách « Cẩm-Nang » này các bạn sẽ được vừa ý.

THƯ-VIỆN
TRUNG-ƯƠNG

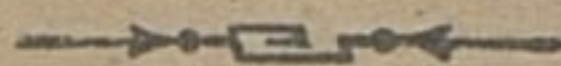
M

20830

- LONG XUẤT - BẢN (GIỮ BAN - QUYỀN)

Phát-hành : 112. Phố Cầu Gỗ — Hà - nội

CHU - NGỌC - CHI



11 20820

THỌ - MAI GIA - LỄ

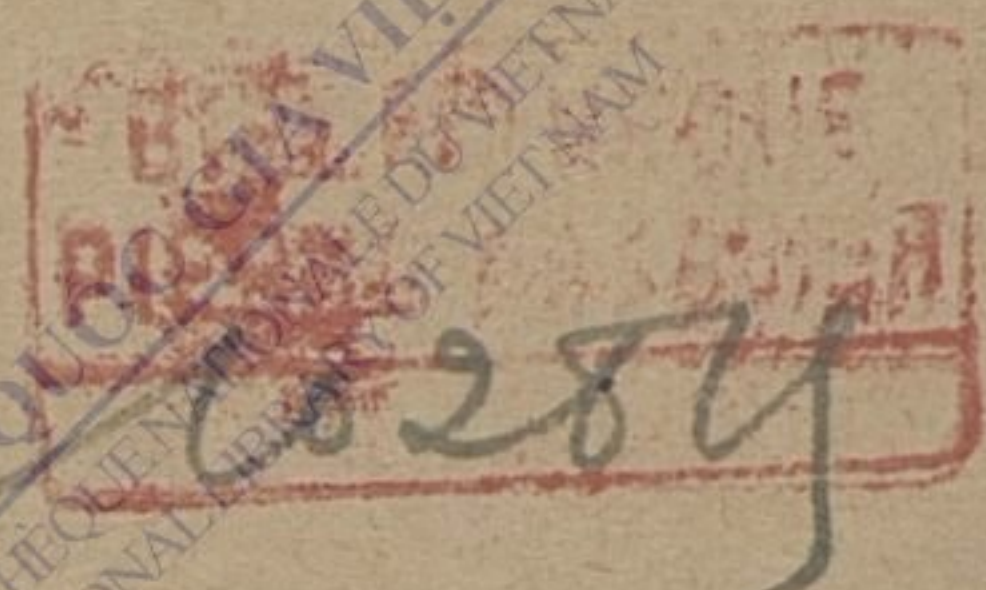
VĂN CHẤT RÕ NAY LÒNG HIẾU HẬU
LỄ NGHI NOI CỒ Ý TIÊN HIỀN



107

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM



Nhà xuất bản HƯNG - LONG

Số 38A, Đại lộ Hai Bà Trưng — Hà-Nội

Nói đầu

Phàm người ta ở đời, phải nên biết hiếu thờ cha mẹ, thuận cùng anh em, họ hàng thân-tộc phải cố-cương thường luân-lý, xưa thánh-nhân có nói : Lễ dung hòa là quý, lại nói : Lễ phải tần-tiện chớ nên xa xỉ, tang phải giản-dị chớ nên cầu thả.

Ấy vậy làm người ta muốn biết lễ nghi phải trước hết xem gia lễ chớ nên bỏ qua những lời khuyên dạy của thánh hiền.

Đời xưa ai ốm đau lúc sắp lâm chung thì phải rời người có bệnh đến nhà chính-tâm, ngảnh đầu về phương đông, để được sinh-khi bảo các con cháu phải yên-tĩnh, sẽ hỏi người có đối-dẫn gì không, rồi đặt tên hiệu cho người biết, rồi bỏ hết áo cũ đi, mặc cho người áo mới xem chân tay người cho thông-thả, lấy bông để vào lỗ mũi người, hễ bông không thấy động nữa ấy là khi tuyệt, thì lấy chiếc dũa để ngang mồm người để đợi cái hàm; rồi đưa người xuống đất một phút lại rước người lên sai người lên chiêu hô.



PHÉP CHIÊU HỒ

Cầm cái áo của người chết ấy, tay trái cầm cổ áo, tay phải cầm vạt lưng áo, trèo lên mái nhà, gọi ba tiếng ba hồn bảy vía cha dâu về với con (hoặc mẹ thì gọi ba hồn chín vía, mẹ dâu về với con) gọi xong xuống, treo áo ấy trên cửa, bây giờ trai gái mới được khóc, mà khóc rất thảm-thiết.

THIỆT HỒN BẠCH

Hễ khi người sắp tắt hơi lấy 7 vuông lụa trắng hay vải trắng, để lên lưng long người, tắt hơi rồi sẽ đem ra kết làm hồn-bạch, 1 đầu 2 tay 2 chân giống như hình người, bao giờ nhập quan hãy để ra bàn thờ.

LẬP TANG CHỦ

Dùng con cả của người chết ấy, hay là cháu đích tôn thừa trọng, lập chủ Phụ thì vợ người chết, nếu chết rồi mới nên dùng vợ người chủ tang.

Cha còn mà con có tang mẹ hay vợ con, thì người cha chủ cũng được. Nghĩa là lễ thống vu tôn.

LẬP NGƯỜI HỘ LỄ

Phải chọn người bạn thân hay hàng xóm mà có biết lễ mới được. Các người nhà tang phải nghe theo người hộ lễ bảo, lại chọn 1 người giữ tiền 1 người biên lễ phúng viếng, chi tiêu việc gì đã có sở trách.

TẮM GỘI.

Lúc mộc dục cho người chết, để sẵn một con dao nhỏ 1 vuông vải một cái lược, cái thìa 1 ít đất ở dít đồ rau, 1 nồi nước ngũ vị hương, và 1 nồi nước nóng khác, lúc tắm vây màn cho kín, người tang chủ vào khóc quỳ xuống, người hộ việc cũng quỳ rồi cáo từ rằng: « Nay xin tắm gội để sạch bụi trần, » Xong rồi phục xuống, đứng dậy cho ngay, cha thì con giai vào tắm; mẹ thì con gái vào tắm, nghĩa là tắm gội lấy vuông vải ấy đắp vào nước ngũ vị lau mặt lau mình cho sạch, rồi bỏ khăn ấy ra, lấy lược chải tóc người cho xong, lấy sợi vải buộc tóc cho người, rồi lấy khăn khác lau 2 tay 2 chân lại lấy giao cắt móng tay móng chân, mặc áo quần cho chỉnh, móng tay, móng chân gói lại, trên để trên dưới để dưới để vào trong quan tài, giao lược thìa và nước đem chôn đi, rồi rước người ra để lên giường.

PHẠN HÀM

Lấy ít gạo nếp sát cho sạch, ba đồng tiền mài cho sáng (giàu sang thì dùng ba ít vàng sống, 9 viên ngọc chai).

Tang chủ vào khóc, quỳ, người chấp sự cũng quỳ cáo từ rằng: « Nay xin phạn-hàm phục duy hãm nạp » cần cốc, tang chủ vào chấp sự sớ: sớ phạn hàm, thì tang chủ lễ xuống, dậy đứng ngay ngắn, tang chủ vào ngồi bên tay phải, sẽ cắt phủ mặt ra, chấp sự xuống: Sớ phạn hàm, thì tang chủ lấy cái thìa súc ít gạo với 1 đồng tiền tra vào mồm bên phải.

Xương tái phạn hàm thì tra vào bên trái, xương tam phạn hàm thì tra vào giữa, ba lần như thế rồi bóp mềm người lại, phủ mặt đi như trước.

NHẬP QUAN

Kẻ làm con chó nghe thầy, đứng cả nể, chọn ngày mới làm, để khi người hổ ra. thì là con bất hiếu, cho nên việc nhập quan liệu mà làm.

Các con vào, chấp sự xương : tự lập (đứng gần vào) cử ai (khóc cả lên) quý, chấp sự cũng quý, cáo từ rằng nay được giờ lành, xin rước nhập quan, cần cáo.

Phủ phục (lễ xuống) hưng (dậy) bình thân (đứng cho ngay) con giai bên trái, con gái bên phải, tránh ra hai bên các người giúp việc quay vào đều cầm tạ quan nâng lên đưa người vào cho êm ái các con khóc rất thảm, xem cho chính giữa quan tài, nếu có hở chỗ nào phải lấy áo cũ của người hay đồ bỏ khuyết cho đầy đủ, rồi gấp dưới lên đầu trước, trên đầu gấp sau, bên trái gấp trước bên phải gấp sau, sơn nẹp đóng lại, rước người ra giữa gian giữa nhà đầu về hướng nam, 2 bên quan tài giải cở đến ngồi mà khóc.

THIỆT LINH SÀNG

Đặt cửa đã yên vị, nhà rộng thì linh sàng để ở phía đông cửa, quây màn để gối cũng như lúc sống, sớm hôm rước ra rước vào, nếu chật hẹp thì đặt linh - sàng tọa ở trước cửa, có hồn bạch để trong ý, chẳng có thì để vào giấy, hoặc hình ảnh tùy dùng, ngoài bày tế khí các đồ thờ vong.

THỂ THIẾT LINH SÀNG

Tự lập, cử ai quán tẩy (các chấp sự ra rửa tay) thuế cân (lau tay) nghệ linh tọa tiền (bước lên gần án) qui, phần hương. (Chấp sự đốt hương) phủ phục, hưng, bình-thân châm tửu (chấp sự rót rượu) diện tửu (đề rượu lên) ai chỉ (thời khóc) giai qui. (Các con cháu qui cả) độc cáo văn (ở bên phải chủ nhân) phủ phục, hưng bình thân, cử ai cúc cung bái (khóc lễ xuống) 2 lễ hưng, bình thân, điểm trà (pha nước) phần các văn (đốt văn) lễ tất (vái) giai gái lại vào nơi ngồi.

PHÉP VIẾT VĂN

Lúc chưa chôn thì viết là cáo vu cố phụ (mẹ thì viết cố mẫu) mỗ quan, họ mỗ phủ quân. Đã thành phần rồi thì viết là cáo vu hiền khảo (mẹ hiền tỹ).

Tế cha sùng là cố tử mỗ mỗ, mẹ thì sùng là ai tử mỗ mỗ.

Nếu mẹ chết rồi sau cha chết thì sùng là cô ai tử, nghĩa là cả cha mẹ chết cả rồi. Như cha chết mẹ còn thì viết: Cô tử tên mỗ cung hiệp mẫu. Nguyễn thị Mệnh, (họ gì thì viết họ ấy). Mẹ chết cha còn thì viết: Ai tử tên mỗ cung thừa phụ mệnh (không phải viết họ)

Hoặc như cha là chủ tang, chồng tế vợ thì sùng là ai phu mỗ xuất ai tử mỗ chồng đứng trước vái con đứng sau lễ.

Ngày đồ thì sùng là tự tử tự tôn.

VĂN THIẾT LINH SÀNG

Năm gì, ngày mấy, tháng mấy, cô tử tên gì, vì nay đặt linh sàng, kính dâng coi trầu năm rượu cáo vu cố phụ, tước chức gì, họ gì phủ quân. Vị tiền viết:

Than ôi !

Thân phụ (mẹ viết là thân mẫu) đi đâu, bỏ nơi tỷ lý, cây lặng gió lay; đau đớn nhẽ một phút hơi tàn, tên còn người mất; sót xa thay đôi đường chia rẽ. Thế mới biết thay đổi, cơ giới, mệnh mông trần thế, chút tình con thơ cháu dại, chỉ thấy chung phảng phất hồn mây, đèn công bề ái nguồn ân, gọi là tiết linh sàng một lễ, tế cho phải phép; tuân theo thói tục đặt bày, mất cũng như còn; đau đớn tức lòng lũ trẻ.

MINH TINH

Làm bằng vải đỏ 7 thước (thước cổ) lấy bút viết chữ phấn trắng, cành tre làm cán dựng, ở phía đông linh sàng.

Cha chết viết: chức tước gì, họ gì, tên thụy là gì, phủ quân chi linh cửu.

Mẹ chết viết: theo chức của cha, mỗ công chính thất, (hoặc trắc thất) họ gì tên gì, nhu nhân chi linh cửu.

Viết phải đánh: quĩ, khốc, linh, thính, chớ để phạm 4 ngày thành phục thì giai gái may đồ sẵn sàng, cha thì sổ gấu mẹ thì vén gấu, nếu cha đã chết rồi, thì chớ mẹ cũng được sổ gấu.

THÀNH PHỤC

Các mũ áo đồ tang để vào cái mâm đặt trước án, người chấp sự xướng: tự lập (đứng vào) cử ai (khóc) chớ từ 6 tháng trở lên đều vào mặc đồ, mặc xong chiều theo nơi tiết hành lễ.

NGÔI TIẾT LỄ

Tự lập, cử ai, quán tẩy (chấp sự ra rửa tay) thuế cân (khăn lau tay), nghệ hương án tiền (bước lên trước

án) phần hương (đốt hương), châm tửu (chấp sự rót rượu)
quì diện tửu (đề rượu lên), ai chỉ (thôi khóc), giai quì,
độc chúc (ở bên phải chủ nhân), phủ phục (lễ xuống),
hưng (dậy) bình thân (đứng cho ngay), phục vị (lui xuống),
điểm trà (pha chè), cử ai, cúc cung bái (2 lễ) hưng bình
thân, phần chúc (đốt văn) lễ tất (vái)

THÀNH PHỤC VĂN

Than ôi! *cây thung* (mẹ là *huyền*) *sương phủ*, *núi hồ*
(mẹ là *dĩ*) *mây che*, làm chi *độc địa hồi giới*; *cha ơi!* hơn
một ngày không ở, *đành rằng tử sinh có mệnh*; *cha ơi!*
kém một ngày không đi, dưới *thềm hoè khăn lượt* *đôi khăn*
sô; *lũ cháu đàn con*; *chín khúc ruột tâm bối rồi*, trước
linh tọa áo thâm thay áo trắng; *kêu giới vạch đất*; *hai*
hàng giọt lệ dầm đĩa, *tang phục nay đã sắm đủ*, kính bày
thành phục lễ nghi, *nhớ đức cù lao*; trước *linh tọa khóc*
than kể lễ, *chứng lòng lũ trẻ*; *tình cha con đau đớn biệt ly.*

(Năm ngày tháng như lễ lối ở trên, đây chỉ là lòng
văn thôi)

Những chữ *cha*, nếu mẹ chết thì *đôi là mẹ.*

CHIỀU TỊCH DIỆN

Buổi sáng *giấy bưng khăn lượt*, các con vào quì khóc
3 tiếng, rồi *quấn màn lên*, người chấp sự quì cáo từ rằng :
Ngày đã sáng rồi, xin rước linh bạch ra linh tọa, rồi rước
hồn bạch ra đặt vào y, *vắt màn giọn chần gối*, buổi chiều :
các con vào trước án quì khóc 3 tiếng, chấp sự cũng quì
cáo từ rằng : *ngày đã đến chiều*, xin rước *linh bạch vào*
nơi nghỉ, *phủ phục*, *bình thân*, rồi rước *hồn bạch vào*
đặt ở linh sàng, *chần áo đệm buồng màn xuống*, thờ như
lúc sống, ba ngày như vậy.

NGHI TIẾT

Tự lập, cử ai, quán tẩy, thuê câr, nghệ hương án tiền, phần hương, châm tửu, diện tửu, ai chỉ, giai qui, độc chúc, phủ phục, hưng, bình thân, phục vị điểm chò, cử ai cúc cung bái (2 lễ) hưng bái, hưng, bình thân, phục vị, phần văn lễ tất.

VĂN TẾ

Năm.... tháng.... ngày.... cô tử.... (mẹ ai tử) vì lễ chiêu diện (tịch diện) cần sửa dầu rượu, (hoặc cô thì viết là củ xoan) mọi vật lòng thành dâng lên cỗ phụ (cỗ mẫu) phủ quân (mẹ như nhân) linh tọa rằng:

Than ôi! thân phụ (mẫu) đi đâu, cõi trần vắng mặt, sớm tối thăm nom; tìm đâu thấy giọng cười tiếng nói, ngày đêm kêu khóc; còn đâu là vật lạ miếng ngon, cha ôi (mẹ ôi) nay đã sáng rồi (tối thì đời là tối rồi) là tuần chiêu diện (chiêu đời là tịch diện) gọi là chay bữa nhật thường, chứng cho chút tình lữ trẻ

CHUNG THẤT (49 ngày và trăm ngày)

Tuần chung thất và trăm ngày, nghi tiết theo như nghi tiết ở trên chiêu tịch diện.

VĂN (lễ lối như trên)

Năm.... tháng.... ngày.... cô tử (mẹ, là ai tử) tên mô vì đến tuần chung thất (hay trăm ngày) kính sửa rầu rượu cỗ bàn mọi vật dâng lên cỗ phụ (mẫu) mô mô.... phủ quân vị tiền.

Than ôi! thân phụ (mẫu) đi đâu, vôi vàng chi mấy, giờ cao có thấu, thăm thiết muôn phần thương thay!

người đời giấc mộng, hình ảnh phù vân, ngày tựa chim bay :
tiết vừa bốn chín (trăm ngày lá tất khốc) thôi đưa thắm
thoát ; nay đã bảy tuần (trăm ngày) cây lặng gió lay,
Khóc làm sao được, lưng cơm đĩa muối, gọi chút đèn ăn.

ĐƯA ĐÁM

Đi cỗ thứ tự, đi trước người cầm tiết mao, thứ hai
đến đàn triệu (nam đề trung tín nữ đề trình thuận) đến
hương án nhà minh-khi, án thực, minh tinh, linh xa, công
bố tống tang, cứu bạch mộ (màn trắng để các con cháu
đi ở trong).

Cứu bấp đến thì 2 người cầm mao thuận khua bốn
yết, rồi các phu công lấy 2 cái đòn để ngang trên
huyệt, để đợi hạ cứu, 2 sợi dây để dòng cứu xuống từ từ.

Hiếu chủ xem thầy phân kim cẩn thận, dòng giầy cho
cứu xuống, người con đứng trước huyệt, vừa khóc vừa
lễ 2 lễ, cứu hạ xuống rồi, các phu công cứ cách 1 thước
lại nện cho kỹ, nhưng chớ làm sê quan tài.

Huyệt làm được nửa chừng thì tế hậu thổ

TẾ HẬU THỔ NGHI TIẾT

Bày về bên trái mộ, 1 người chủ sự, 2 người chấp
sự, vào lễ hậu thổ.

Cúc cung bái, (2 lễ) Hưng bình thân, quán tẩy (chủ
sự chấp sự rửa tay) thuế cân nghề hương án tiền, qui,
thượng hương, châm tửu, loại tửu (đổ cả xuống đất) phục
châm tửu, hiến tửu, Phủ phục, Hưng bình thân, thiếu khước
(lui một tý) qui độc chúc Phủ phục Hưng bình thân phục
vị cúc cung bái 2 lễ Hưng bình thân Phần chúc lễ tất.

VĂN TẾ

Mỗ tỉnh... phủ... huyện... xã tế chủ tên... kinh lấy mộ vật... cáo chung.

Hậu thổ thị chi thần vị tiên. Nay cha mộ quan... Mộ danh hiệu... Xa lánh cõi trần, vậy đem táng ở mộ xít.

Trộm nghĩ : Đất có dữ lành, sự do phúc họa, dân rằng kết phát nhờ chung thần lực, nhưng theo ý muốn còn ở nhân mưu, đó thực thường 'inh, x'ết bao cảm cách, nay đã mồ yên mã đẹp, lễ bạc lòng thành, trông ơn đại đức, thấu nỗi ngu tình, khiến cho vong được hợp thân, yên ấm ở nơi chín suối, phù hộ họ hàng con cháu, lâu dài an hưởng trăm năm.

ĐỀ THẦN CHỦ

Bày hương án ở trước linh tọa đằng trước đề cái bàn đặt thần chủ, bên trái bàn đề bút nghiên mực, quan đề chủ đứng ở phía đông bàn ấy, lại đặt một bàn đề lò hương bầu rượu cùng chậu nước ngũ vị, bên phải đề bản chúc, hương nén bình trà, chấp sự dẫn chủ nhân ra đứng trước bàn.

NGHI TIẾT ĐỀ CHỦ

Quán tẩy (quan đề chủ) thuế cân xuất chủ (người phụ thuộc mở hộp thần chủ để mộc chủ ra trên bàn) đề chủ (đề hãm trung trước, sau đề phấn diện) Phụng chủ chí linh tọa (bung chủ đặt lên) thu hồn bạch (cắt hồn bạch đi) nghệ linh tọa tiên, phần hương qui chám tửu, hiến tửu, hiến soạn (dâng cỗ lên) giai qui độ : chúc (văn này không đốt để khi làm lễ phần khốc mới đốt) Phủ phục Hưng bình thân Phục vị diêm chà cử ai cúc cung bái (4 lễ) Hưng bình thân' ai chỉ, tạ chủ qua nhị bái, (đề chủ vái giá).

VĂN ĐỀ CHỦ (thể thức như trên)

Cáo vu Hiên khảo mô mô. (Mẹ là Hiên tử) vi tiền, than rằng: bóng thỏ mờ xương, chồi thung. (Mẹ là Huyền) đượm tuyết, giòi già độc địa; khôn đem tác cỏ đèn bồi, giọt lệ chứa chan; cam chịu thần hôn biếng nhác, Nay đã mồ yên mả đẹp; côi trần hoàn khôn thấy hình dung, mượn màu son đỏ mực đen; để thần chủ để ghi tên họ, thối từ đây âm dương xa lánh côi trần, muôn thuở tim đâu thấy mặt, thụy hiệu rước về tử lý, trăm năm chúng giám tác lòng.

THÀNH PHẦN NGHI THỨC

Tự lập cử ai quán tẩy thuế căn phần hương cúng bái (2 lễ) hưng bình thân châm tửu qui hiến tửu giai qui độc chúc Phủ phục hưng bái (4 lễ) hưng bình thân diêm chà phần chúc lễ tất.

VĂN TẾ THÀNH PHẦN

Năm... tháng... ngày... cô tử... (mẹ thì ai tử) vì đã thành phần, kính dâng lễ bạc, cáo cùng Hiên khảo... Phủ quân (mẹ thì hiên tử mô thị nhu nhân) trước mộ khóc mà than rằng:

Mây che núi Hồ (mẹ là Dĩ) sót sa thay con tạo đã đoan bề thăm thành cồn; gao ngàn nhẽ hóa cơ thay đổi, thương ôi; kém một ngày không đi; muôn năm giấc mộng; để âm dương chia rẽ đôi đường; hơn một ngày không ở; ba thước đào sâu; biết bao giờ cha con lại gặp. Mừng thay sống trọn thác toàn, nay đã mồ yên mả đẹp, tuy còn, tròn đất đỏ cỏ vàng; cũng bởi giòi cho trọn hiếu, gọi là dâng nén hương dài rước; trước mồ xin hãy thấu tình,

Tế xong rước thần chủ (hay hồn bạch) lên xe đã rước về thì hiến chủ một người dẫn trước linh xa; trông về nhà mà khóc, các người theo sau, về đến nhà, chấp sự

1 ông đến bên linh xa qui, xướng xin rước thần chủ (nồn bạch) vào linh tọa, các hộ lễ rước vào, rồi thiết nghi lễ phản khốc, bằng không làm lễ phản khốc, thì các con vào lễ tạ 4 lễ yên vị, xong rửa chân tay sạch sẽ đợi làm lễ ngu tế.

PHẢN KHỐC NGHI TIẾT

Tự lập cử ai, ai chỉ phần hương (chấp sự) cúc cung bái (2 lễ) hưng bình thân, châm tửu, qui hiến tửu, giai qui đọc chúc 'bên phải' Phủ phục Hưng bái (4 lễ) hưng bình thân, phần chúc, lễ tất.

VĂN TẾ (thể lệ như trước)

Ihan ôi ! thân phụ đi đâu bỏ nơi trần thế, mồ yên mả đẹp; di hài đã tìm được chốn đất lành, sống khôn chết thiêng; bài vị xin rước về nơi tử lý, hôm mai thăm viếng chốn từ đường đâu giám trề lòng, công đức cao dày; trên linh tọa chứng cho bạc lễ.

TẾ TỔ NGHI TIẾT

Tự vị cúc cung bái (2 lễ) hưng bình thân, nghệ hương án tiền, qui châm tửu hiến tửu, đọc chúc, phủ phục, hưng bình thân, phục vị, cúc cung bái (4 lễ) hưng bình thân, phần chúc, lễ tất.

VĂN TẾ TỔ

Năm... ngày... tháng... tự tôn là... vì có ngu tế phụ thân (mẫu thân) kính đem lễ bạc... mọi vật dâng cùng hiến tổ khảo mô... hiến tổ tử... tặng tổ khảo... tặng tổ tử... cao tổ khảo... cao tổ tử... chư tiên linh...

Vật gốc chung giới, người do ở tổ, xét vì thân phụ (mẹ là mẫu) quyên trần, kính đặt sơ ngu lễ số, xin chư linh

gám cách lòng thành, họ con cháu hưởng thêm phúc tổ, kính
cập. Có dì chú bác anh em chị em, ở gần ở xa; xin cùng
chiếu cố.

NGU TẾ

Làm sơ ngu xong gặp ngày nhu (ngày ất, đinh, kỷ
tân, quý là ngày nhu) là tái ngu, gặp ngày cương là tam
ngu (ngày giáp, bính, mậu, canh, nhâm là ngày cương)
nghĩa ngu là yên, sưng thịt về cái đất, khí phách còn
bàng hoàng, cho nên ba lần tế để cho được yên ổn.

NGHI TIẾT TẾ NGU (lái tam cúng cùng)

Tự lập xuất chủ (mở thần chủ) cử ai, ai chỉ nghệ, quán
tây sở, quán, tẩy, thuế cân, nghệ hương án tiền, phần hương
(đứng đốt gio ngang chán khẩn xin cha (hay mẹ) dương
giáng ở thần vị) súc cung bái (2 lễ) hưng bình thân, giáng
thần (chấp sự 1 ông bưng rượu 1 ông bưng chén đều gánh
vào chủ nhân đứng bên) qui (chấp sự cùng qui, chủ nhân
cầm năm rót rượu) thù tửu (chủ nhân bưng rượu g
ngang chán, mặt khẩn mõ thân ở âm lên nhập thần vị,
khẩn xong rót chén rượu vào sao mao) Phủ phục, hưng
bình thân, thiếu khước (lùi xuống một tý) súc cung bái '2 lễ'
hưng bình, thân, phục vị, tham thần súc cung bái (2 lễ) hưng
bình thân tiến xoan (đem cỗ) sơ hiến lễ, nghệ tửu trác
tiền (ra chỗ để rượu) châm tửu nghệ linh tọa tiền (chấp
sự bưng rượu tiến vào) qui (chấp sự qui đưa rượu ch^o
chủ nhân) tế tửu, điện tửu phủ phục hưng, bình thân, sảo
khước (lùi ít) qui, giai qui, độc chúc (chủ nhân bên phải,
tự tất khước trở về thì đọc ở bên trái chủ nhân) Phủ phục,
hưng bình thân, thiếu khước, cử ai (khác cả lên) ai chỉ
súc cung bái (mình chủ lễ thôi) 2 lễ. hưng, bình thân
phục vị Á hiến lễ, nghệ trú trác sở, châm tửu nghệ, linh
tọa tiền, qui, tế tửu, điện tửu, phủ phục, hưng bái (2 lễ)

hưng bình thân, phục vị, chung hiến lễ, nghệ trú trác tiền, chiêm tửu, nghệ linh tọa tiền, qui tế tửu, điện tửu, Phủ phục (2 lễ) hưng, bình thân, phục vị, hựu thực (chấp sự ra rót cả ba chén) chủ nhân dĩ hạ, giai xuất (giai ngành đông gái ngành tây phải im lặng) hạp môn (bỏ màn xuống) chúc hy hâm (chấp sự đứng trước hương án dặng 3 tiếng rồi chúc hy hâm) khởi môn (mở màn) chủ nhân dĩ hạ phục cựu vị, (lại quay cả vào giữa) diêm chà, cáo lợi thành (chức sự ở trong ra bên phải chủ nhân) xương Lợi thành (chủ nhân lùi lại một chút) từ thần cử ai cực cung bài (đều 2 lễ) hưng bình thân, ai chỉ, phần chúc nạp chủ, triết xoạn (hạ cỗ) lễ tất.

TẾ NGU VĂN (tái tam thông dùng)

Năm... tháng... ngày... cô tử.. (mẹ thì ai tử) nay vì sơ ngũ tế sự (tái, tam thì đổi chữ sơ) kính sửa trầu rượu cụ soạn mọi vật dâng lên hiến khảo... mô quan thúy mô... Phủ quân (mẹ thì viết hiến tỳ mô công chính thất hay trác thất, họ gì nhu nhân) trước linh tọa khóc mà than rằng :

! hah ôi ! vật đổi sao rời, mây bay giăng khuyết, khá trách thay tạo hóa đa đoan, chỉ đến nỗi đàn con đau đớn, nhớ cha xưa; tình nét thảo hiền, dưới nường trên kính, ngoài làng trong họ, kẻ mến người yêu tưởng cảnh tượng đoàn viên; giới cho sống tròn tám chín mười mười tuổi; để đến công ba năm bú mớm; sẻ ngọt chia bùi tưởng một nhà xum họp; giới cho sống đủ ba vạn sáu nghìn ngày; để đến ơn chín tháng cưu mang; để đau mang nặng. Thương ôi! tóc tơ chưa báo, công đức chưa đền, bỗng đâu một phút hơi tàn, âm cung xa cách muôn năm giấc mộng, chia rẽ bắc nam. đành rằng phách lạc bơ-vơ; tàng liêm đã yên một giấc, hồn bay phảng phất; biết đâu định sở mà về. Dầu khóc vẫn than dài; tìm đâu cho thấy, dầu tới kêu sớm gọi; khôn nổi dò la. Thôi thì thôi! Hơn một ngày không ở, kém một ngày không đi; không còn

sớm tối trông nom ; khuyên dân lũ cháu. Sống mỗi người một nết, chết mỗi người một chứng ; không còn người ngày đêm dạy bảo ; săn sóc đàn con. Nay sơ ngu tế (tái tam thì đôi chữ sơ) dâng chút lòng thành, đĩa muối lưng cơm, chén canh dài rượu. Công đức cao dày ; trên linh-tọa chứng tình chay nhạt. Khóc than kê-lễ ; dưới suối vàng thỏa trí vầy vừng.

TỐT KHỐC (trăm ngày)

Sau tam ngu gặp ngày giáp, bình, mậu, canh, nhâm, là cương nhật tốt khốc, tế dùng cát-lễ, nếu ai còn quàn đến trăm ngày thì không được hành lễ tốt khốc, đến trăm ngày thì dùng nghi tiết « chiêu-tịch-diện » văn tế thì dùng văn trăm ngày ở trên cũng được.

NGHI TIẾT TỐT KHỐC

Tự-lập, Xuất-chủ, Cử-ai, Ai-chỉ, Giáng-thần, Nghệ-quán-tây-sở, Quán-tây, Thuế-cân, Nghệ-hương-án-tiền, Quý, Thượng-hương-thù-tửu (rót cả vào sa-mao) Phủ phục, hưng, bái, hưng, bái, hưng bình thân phục-vị, tham thần cúc cung bái (4 lễ) hưng bình thân tiến soạn (chủ nhân bưng canh, vợ bưng cơm) sơ hiến lễ nghệ túc trác sở (bàn để rượu) châm tửu, nghệ linh tọa tiền, quý tế tửu (vái) diện tửu (để rượu lên) phủ phục, hưng, bái, (2 lễ) hưng bình thân (lùi một chút sẽ đứng) quý, giai quý (các con cháu quý) đọc chúc (đọc ở bên trái chủ nhân) phủ phục hưng bình thân Cử-ai (khóc tất cả). Ai-chỉ cúc cung bái (chủ nhân 2 lễ) hưng bình thân phục vị. Á hiến lễ nghệ trú trác sở. Châm tửu nghệ linh tọa tiền, quý tế tửu, diện tửu, Phủ phục hưng bái (2 lễ) hưng bình thân (nếu đàn-bà lễ. thì lễ 4 lễ. không phải bình thân) Phục vị. Chung hiến lễ nghệ trú trác sở. Châm tửu nghệ-linh tọa tiền quý, tế tửu (vái) diện tửu, phủ phục, hưng bái (2 lễ) hưng bình thân phục vị hựu thực (rót 3 chén) chủ nhân dĩ hạ giai

xuất (giai ngành đông, gái ngành tây) Hạp môn (chấp sự bỏ màn xuống) chúc hy hâm (chúc ngành hướng bắc dặng 3 tiếng rồi chúc hy hâm sau) Khai môn chủ nhân dĩ hạ phục vị (lại quay cả vào), diêm trà cáo lợi thành (chấp sự đứng dặng tây ngành về dặng đông rồi xướng), Lợi thành từ thần cử ai cử cung bái «lễ 4 lễ tất cả» hưng, bình thân, ai chỉ. Phần chúc nạp chủ «dậy thần chủ lại» triệt soạn lễ tất «vái rồi ra».

VĂN TẾ

Ngày tháng thoi đưa, tới tuần tốt khốc, cây lạng gió lay khóc làm sao được, lưng cơm đĩa muối, gọi chút đến ơn, cha (mẹ) từ khuất mặt, tưởng linh hồn như ở linh sàng. Con khó có lòng, thờ lúc chết như thờ lúc sống.

TIÊU TƯỜNG (giỗ đầu) ĐẠI TƯỜNG (giỗ đoạn)

Nghi tiết, theo như nghi tiết tốt-khốc ở trên. Chấp-sự xướng: tự lập cử ai, ai chỉ rồi các con cháu vào, giai bỏ những vải xô khâu trước ngực, sau lưng đi, mũ thì bỏ phụ bàn bên ngoài; gái những quần dài không được để quét đất, áo thì bỏ những miếng ở lưng đi, xong chiều nghi-tiết hành lễ.

Đại-tường cũng xướng như vậy, các con vào đổi áo chàm khăn xô, chạt gậy, mũ áo đều bỏ cả, chỉ phục đồ trắng thoi, cũng chiều nghi-tiết hành lễ.

VĂN TẾ

Năm... tháng... ngày... Có tử... cùng cả họ, vì nay đến ngày tiêu (đại) tường kính dâng chay nhạt, mọi lễ cáo chung Hiền-khảo (tỷ) tiên (chức tước) họ... quý công tự... thụy... phủ quân (mẹ thì mở công chính hay trác thất mô quý thị hiệu từ (riệu) mô nhu nhân) trước linh tọa khóc mà than rằng:

Than ôi ! Chồi thung (huyền) tuyết phủ, núi hồ (rĩ) mây che, làm chi sớm độc địa hồi giờ; hơn một ngày không ở. Đành tử sinh có mệnh; kém một ngày không đi. Nhớ những lúc một nhà xum họp; cha trước (mẹ) con sau. Bông vì đâu hai ngã chia phối; kẻ còn người khuất. Thương ôi ! công đức chưa đến; đau đớn nhẽ chừa chan giọt lệ. Âm cung xa cách; Sốt sa thay bối rối ruột tằm. Tính đốt ngón tay; kể tháng đã hai năm mười ba tháng, tiểu tường lễ duyên, chưa khô hàng lệ; tính ngày vừa ba trăm sáu một ngày giỗ đầu diện lễ. (Đại tường thì đôi 2 câu này; tính đốt ngón tay; đã ba năm hai mươi năm tháng; là tiết đại tường, chưa khô hàng lệ; Đã bảy trăm hai mươi một ngày; là tuần giỗ đoạn.

Chạy nhặt dâng lên; dưới chín tuổi cha (mẹ) già chừng giám. Khóc than kể lẽ; trước linh sàng con trẻ khẩn cầu. cúi xin hâm hưởng.

ĐÀM TẾ (trừ bỏ tang phục)

Sau đại tường rồi cách một tháng, là từ khi để tang đến đây tính 27 tháng, nghi tiết để tang cũng như đại tường nghi tiết, trọn ngày nào được ngày chủ-nhân mặc đồ trắng, quý khẩn tự tử tên gì xin đem ngày nào kính tiến đàm sự cùng tiên khảo (hoặc là tử) để bỏ các đồ tang phục, khẩn xong phủ phục 2 lễ. (Nghi tiết theo trên).

VĂN TẾ

Năm.. ngày... tháng... tự tử (con thờ tự) tên... cùng cả họ vì đến tuần Đàm tế, kính sửa lễ bạc mọi thứ cáo cùng tiên khảo (mẹ là tử) (chức tước cha) mô công tự... thụy... phủ quân (mẹ thì đôi như trên đại tường văn) vị tiên.

Thần ời : thân phụ (mẫu) đi đâu, cõi trần vắng mặt, giới cao có thấu, thâm thiết trong lòng, mở mắt trông chồi thung (mẹ là huyền) lá rụng; giọt lệ chứa chan. Ngảnh đầu nom núi hồ (mẹ là dĩ) mây che; mạch sâu thôn thức. Kể từ khi cưới hạc lánh cõi trần; kể tháng đã ba năm hai sáu tháng; qua tiết đại tường. Kể từ lúc bóng câu qua cửa sổ; tính ngày vừa bảy trăm tám mươi ngày; là tuần đàm tế. Thời từ đây; tang sự hết rồi; lễ hưng thành cát. Đạo con phụng sự; lòng hiếu vẫn thành. Trên linh tọa một tuần chay nhạt, dưới suối vàng cha (mẹ) hãy chứng tình.

CÁT KỶ (ngày giỗ)

Trước một ngày chủ nhân trở xuống vợ con đổi đồ mặc, vào nhà thờ rước thần chủ ra chính tẩm, nếu không có nhà thờ riêng thì vào bàn thờ mở thần chủ ra cũng được.

NGHI TIẾT

Tự lập tham thần cúc cung bái (4 lễ) hưng bình thân giảng thần (cầu thần dưới âm, rót chén rượu đồ xuống đất úp chén dĩa) nghệ, quán tẩy sở, quán tẩy thuế cân, nghệ hương án tiền, qui, thượng hương tương tửu, (rót rượu vào sa mao) phủ phục, hưng bình thân bái (2 lễ) hưng bình thân phục vị, tiến soạn sơ hiến lễ nghệ tửu trú sở, chúc tửu nghệ tiên tổ vị tiền, qui tế tửu diện phủ phục hưng bình thân. qui giai qui, đọc chúc văn, phủ phục, hưng bình thân, cử ai, ai chỉ, cúc cung bái (2 lễ) hưng bình thân phục vị á hiến lễ, nghệ tửu, trú sở, châm tửu nghệ tiên tổ vị tiền qui, tế tửu, diện tửu, phủ phục, hưng, bình thân phục vị.

Chung hiến lễ nghệ tửu trú sở, châm tửu nghệ tiên tổ vị tiền, qui, tế tửu, diện tửu, phủ phục, hưng, bình thân

phục vị hựu thực (rót cả ba chén) chủ nhân dĩ hạ giai xuất, (giai ngành đông, gái ngành tây) hap môn chúc hy hãm khái môn, phục vị điếm chà cáo lợi thành, (chúc đứng về bên phải chủ nhân xuong) lợi thành, từ thần cực cung bái, (4 lễ) hưng, bình thân, phần chúc, triết soạn, nạp chủ (dây thần chủ) lễ tất (vái)

VĂN TẾ

• Cõi trần lâu xa vắng, tiếng tăm để từ xưa, năm tháng tự thời đưa, ngày huý nay đã đến, công đức đã nhớ mền, thương xót biết bao người, lễ bực kính dâng rồi, lòng thành xin xét tới, kính mời cao tăng tổ khảo, cao tăng tổ tỷ, thúc bá đệ huynh, cô di tỷ muội

Kính thỉnh bản gia đồng trừ, tư mệnh táo phủ thần quân, đồng lai cách thực, thượng hưởng.

CẢI TÁNG (cất mả)

(Nghi tiết theo như nghi tiết sơ ngu ở trên) con vì cha mẹ, vợ vì chồng, lúc cải táng đều mặc đồ để tang (khăn áo trắng) đất có năm điều không hay, cho nên mới cải táng.

- 1— Mả vô cơ sứt thành đường.
- 2— Mả cỏ khô héo chết.
- 3— Trong nhà có dâm loạn, phong thanh mất.
- 4— Trai gái hóa điên cuồng, hình hại hỏa tai chết chóc.
- 5— Người mất của mất, sinh ra kiện tụng nhau mãi.

Bởi thế cho nên phải cải táng tìm chỗ yên đất, trước 1 ngày chủ nhân vào từ đường khẩn, xin đến ngày nào khai mộ, trước lễ thần hậu thổ đã, lại cáo ở trước mộ xong, rồi mới được khai phần.

Lại có 3 điềm hay không nên cải táng :

- 1— Thấy có con rắn sống ở mả, hay khi vật gì.

2— Thấy tơ hồng quấn quýt ở áo quan.

3— Thấy nước ở trong như sữa mà hơi ấm, hay có khí như sương mù, trong huyết khô ráo không có kiến-nước, như thế 3 điều ấy thì chớ nên cải táng nữa.

Cải táng xong ở ngay trước mộ làm lễ ngu tế cũng được; thế là theo giản dị.

VĂN TẾ AN TÁNG

Than ôi! cha (mẹ) bỏ cõi trần, tiếng tăm còn lại, sự cửa nhà xưa vẫn được yên, ngôi mồ mả vẫn còn chưa hợp, nay tìm đất tốt; xin rời sang yên ổn năm xương, tâm sữa lễ nghi; xin chớ lấy tiền thành một chút, từ nay được chỗ; cầu hồn phách tạm yên, không ngại về sau cháu, con vui vẻ, cần cáo.

TANG PHỤC

Tang phục có 5 hạng theo đó mà để tang :

1— Quần áo sớ gấu là đồ để tang cha mẹ, áo sớ khăn sớ ba năm, vợ để tang chồng cũng thế, nhưng còn cha mẹ chồng sống thì không được sớ gấu mà vẫn để 3 năm.

Lại như con để tang mẹ mà cha còn sống, thì cũng không được sớ gấu.

2— Cơ phục là để tang một năm.

3— Cửu công là để tang chín tháng.

4— Tiểu công là để tang năm tháng.

5— Ty ma là để tang ba tháng.

TANG CAO, TẮNG, TỔ

1— Để tang cao-tổ phụ mẫu: là ông hay bà sinh ra ông cụ mình, thì để 3 tháng áo vén gấu.

2— tang tắng-tổ phụ mẫu: Là ông bà sinh ra ông mình, thì áo vén gấu để 5 tháng.

Nếu cha hay ông mình chết rồi, thì mình là người thừa trọng phải áo sớ gấu để 3 năm.

3— Tang tăng tổ bà thúc phụ mẫu: là ông bà cụ họ anh em ruột với ông cụ ấy, thì để tang điều 3 tháng.

4— Tang tăng tổ cô: là bà cụ họ chị em ruột với ông ấy thì 3 tháng, đã đi lấy chồng thì thôi.

5— Tổ phụ mẫu: Là ông bà sinh ra cha mình, thì áo vén gấu tang một năm, không có gậy, nếu cha đã mất trước, thì mình là đích tôn thừa trọng, phải áo sớ gấu mũ gậy trong ba năm (thay cho bố)

6— Tổ bà thúc phụ mẫu: là ông bác bà bác, ông chú bà thím, mấy bà cô, là anh em ruột với ông ấy, đều 5 tháng, bà cô đã xuất giá thì giáng 3 tháng thôi.

7— Bà thúc phụ mẫu họ: Cùng cô họ: Là ông bà họ anh em con chú con bác, mấy ông ấy điều 3 tháng, tộc tổ cô đã xuất giá thì thôi.

TANG PHỤC CHA MẸ

1.— Tang cha sinh ra mình, thì khăn áo sớ sớ gấu để 3 năm, gậy dùng tre.

Mẹ sinh ra mình thì vén gấu 3 năm dùng gậy bằng gỗ vòng.

Như cha đã mất trước rồi, thì tang mẹ cũng được mặc sớ gấu.

2.— Đồng cư kế phụ: là cha ghẻ, như mình có cùng ở chung mấy thì tang 1 năm, nếu trước có ở cùng, sau mình lại về thì tang 3 tháng. Bằng trước chỉ sau mình không cùng ở mấy, thì là bất đồng cư kế phụ thì không tang.

3.— Tòng kế mẫu giá phụ: là cha mất đi mà kế mẫu lại đi lấy chồng khác, mình có theo kế mẫu ở cùng cha ấy, thì tang cha ấy 1 năm, nếu chẳng ở cùng thì không tang.

4.— Địch mẫu; kế mẫu; dưỡng mẫu; thì áo vén gấu, hay sỏ gấu 3 năm, nếu kế mẫu phải chia rẽ thì không tang.

5.— Từ mẫu: là mẹ sinh ra đã mất, mình còn tấm bé, cha lại khiến vợ hay vợ hầu khác nuôi lấy làm con, ấy gọi là từ mẫu, thì tang áo vén gấu hay sỏ gấu 3 năm. Bằng cha chẳng khiến nuôi, có ở cùng thì phục 5 tháng.

6.— Giá mẫu; xuất mẫu: là mẹ sinh ra hoặc cha chết mà đi lấy chồng khác, cùng phải cha rẽ, 2 mẹ ấy cùng thứ mẫu thì đều tang 1 năm.

7.— Vợ lẽ cha cùng nàng hầu cha, thì tang 3 tháng.

8.— Nhũ mẫu là vú cho bú mớm thì tang 3 tháng.

9.— Con thứ tang mẹ đẻ ra mình là con thứ, mẹ sinh ra mình lại là vợ lẽ cha, thì áo vén gấu tang 3 năm.

10.— Bà thúc Phụ mẫu mấy cô: là tang bác giai bác gái với chú thím, cùng cô là anh em chị em ruột với cha thì đều 1 năm. Cô đã lấy chồng thì 9 tháng.

11.— Đường bà thúc Phụ mẫu cùng Đường cô: là bác giai bác gái chú thím họ, cùng cô họ, đó là anh em chị em con chú con bác với cha, thì đều 5 tháng, như cô đã lấy chồng thì 3 tháng.

12.— Tộc bà thúc Phụ mẫu cùng cô: là chú thím, bác giai gái, cô họ, đó là anh em chị em cháu chú cháu bác với cha, đều 3 tháng, cô đi lấy chồng thì thôi.

TANG PHỤC BÂY VAI

1.— Vợ: thì tang 1 năm có gậy, nếu cha mẹ còn sống thì không gậy.

2.— Vợ lẽ hay nàng hầu: hoặc có con hay không con cũng đều 3 tháng.

3.— Anh em chị em ruột: thì đều 1 năm, chị dâu em dâu thì 9 tháng, chị em đã đi lấy chồng thì 9 tháng, như chị em đi lấy chồng mà chồng chết hay chồng rầy trở về, con lại không có thì lại tang 1 năm.

4.— Anh em chị em, con chú con bác ruột, thì 9 tháng, vợ anh em ấy thì 5 tháng, chị em ấy đã đi lấy chồng thì 5 tháng.

5.— Anh em chị em họ 4 đời: thì 5 tháng, chị dâu em dâu ấy có 3 tháng, chị em đã đi lấy chồng thì 3 tháng.

6.— Anh em chị em họ 5 đời: thì 3 tháng, vợ anh em ấy cùng chị em đã xuất giá thì thôi.

7.— Anh em chị em cùng mẹ khác cha: thì 5 tháng, vợ anh em ấy không tang. Đến đời con cũng không tang.

TANG VỀ HÀNG CON

1.— Con cả, con thứ: đều tang 1 năm không gậy, nàng dâu cả cũng 1 năm, dâu thứ thì 9 tháng, dù con nào đi làm con nuôi nhà người, thì tang cũng thế.

2.— Con gái: tang 1 năm, đã xuất giá thì 9 tháng, như xuất giá mà phải chồng rầy, hay chồng chết, con không có thì lại tang 1 năm.

3.— Con rể: thì đều tang 3 tháng.

4.— Cháu trai họ: là con của anh em thì một năm, vợ cháu trai ấy thì chín tháng, dù cháu nào có đi làm con nuôi nhà người, thì 9 tháng, vợ rồ thì 5 tháng, cháu gái cũng 1 năm, đã xuất giá thì 9 tháng.

5.— Cháu gái gái nhà chú bác, thì đều năm tháng, vợ nó thì 3 tháng, cháu gái đã xuất giá cũng 3 tháng.

6.— Chắt trai gái ông chú bác thì 3 tháng, vợ chắt ấy cùng chắt gái đã xuất giá thì đều thôi.

TANG VỀ HÀNG CHÁU

1.— Cháu giai đích-tôn thì một năm, vợ cháu giai ấy thì 5 tháng.

2.— Các cháu giai gái thứ: thì đều chín tháng, vợ các cháu thứ thì 3 tháng, cháu gái đã xuất giá thì 5 tháng.

3.— Cháu giai gái nhà anh em: thì 5 tháng, vợ nó cùng người cháu gái đã xuất giá thì có 3 tháng.

4.— Cháu giai gái nhà anh em chú bác thì 3 tháng, vợ nó cùng đưa cháu gái đã xuất giá thì đều không tang.

TANG CHÁU TẮNG

Đưa chắt vốn cháu gái mình sinh ra thì 3 tháng, vợ nó cùng đưa chắt gái đã xuất giá thì đều không tang.

TANG CHÁU HUYỀN

Là đưa chắt từ đại mà chắt sinh ra đời thì chỉ có 3 tháng, vợ nó cùng đưa chắt gái đã xuất giá thì thôi.

TANG NGƯỜI TÔNG THUỘC

Tông nhân thì trong ngũ phục không có, nhưng cha nhà tông tử còn để 3 tháng, vợ thì đã hết tang, hai tông tử thì trông giữ từ đường, thừa tự tổ tiên, vậy phục tang mẹ cùng vợ người tông nhân ấy đều 3 tháng, để trọng tông thống.

TAM MẸ

1.— Đích - mẫu: vợ cả bố, các con vợ lẽ gọi là Đích mẫu.

2.— Kê-mẫu: là khi còn nhỏ mẹ chết, cha lấy vợ khác, nuôi nấng mình thì gọi là kê mẫu.

3.— Từ-mẫu: là mẹ chết còn tấm bé, cha sai người vợ lẽ nuôi mình bú mớm gọi Từ-mẫu.

4.— Dưỡng mẫu: Là cha mẹ nghèo cho mình để người khác nuôi nấng, gọi là Dưỡng mẫu.

5.— Xuất mẫu: Là mẹ mình chả rẫy ra gọi là xuất mẫu.

6.— Giá mẫu: Là mẹ để mình khi cha chết mẹ ấy lại đi lấy chồng khác, gọi là giá mẫu.

7.— Thứ mẫu: Là mẹ sinh ra mình, nhưng là vợ lẽ cha, thì gọi là thứ mẫu.

8.— Nhũ mẫu: Là mẹ vú cho mình bú mớm từ khi còn tấm bé, gọi là nhũ mẫu.

TANG CÁC CON CHỒNG

1.— Đích mẫu, kê mẫu, từ mẫu, tang các con chồng và dâu cả, thì đều một năm, dâu thứ chín tháng. Kê mẫu lại đi lấy chồng mà con chồng có theo ở, thì tang con ấy một năm. Người con ấy báo tang lại kê mẫu ấy cũng 1 năm con ấy tang anh em chị em của kê mẫu cũng 5 tháng.

2.— Giá mẫu, xuất mẫu, tang con để mình 1 năm như con gái đã xuất giá thì 9 tháng, mà con gái ấy cũng báo tang mình chín tháng. Còn cha sau là chồng của giá mẫu, xuất mẫu ấy đều không tang.

3.— Thứ mẫu: Tang con mình cùng con chồng đều 1 năm thôi.

TANG HỌ NGOẠI (họ nhà mẹ)

1.— Tang ông bà sinh ra mẹ, cùng anh em chị em ruột với mẹ, tục gọi là cậu hay là dì, già, thì tang đều 5 tháng

vợ cậu chồng dì thì không tang, nên có cùng ở một nhà thì vợ cậu chồng dì mình để tang 3 tháng.

2.— Ông bà sinh ra đích-mẫu, cùng anh em chị em ruột với đích mẫu, thì 5 tháng.

3.— Anh em chị em con cô con cậu ruột : cùng đời con dì ruột : thì tang ba tháng.

4.— Cậu tang cháu gái con nhà chị em ruột, đều 5 tháng, không cứ đã đi lấy chồng, mà tang vợ cháu gái thì có ba tháng.

5.— Con của con gái mình và vợ cháu mình đều 3 tháng không cứ đã đi lấy chồng.

VỢ ĐỂ TANG HỌ NHÀ CHỒNG

1.— Cụ kỵ ông, cụ kỵ bà đều 3 tháng, còn như chú, bác cùng cô của kỵ đều không tang.

2.— Ông bà chồng thì để tang 9 tháng.

3.— Anh em chị em ruột với ông chồng thì để tang ba tháng, bà cô ấy xuất giá thì thôi.

4.— Ông bà sinh ra mẹ chồng thì 3 tháng.

5.— Cha mẹ sinh ra chồng, thì áo quần sỏ gấu 3 năm, dù chồng có đi làm con nôi nhà người, thì tang theo như chồng.

6.— Bác gái bác gái chú thím cùng anh em ruột với cha chồng thì 9 tháng, cô là chị em ruột với cha chồng thì 5 tháng.

7.— Ông bác bà bác, ông chú bà thím họ, cùng bà cô họ thì tang ba tháng. Cô ấy đã xuất giá thì thôi.

8.— Vợ chử chồng cũng quần áo sỏ gấu 3 năm.

9.— Anh em chị em ruột với chồng cùng vợ của anh em đều 5 tháng.

10.— Vợ chồng cùng chị em của con nhà chú bác thì 3 tháng. Nếu chị em đã xuất giá thì thôi.

11.— Thứ mẫu đẻ tang vợ lẽ cha chồng, cùng nàng hầu cha chồng, đều 1 năm.

12.— Con đẻ cùng các con chồng mấy con dâu cả của chồng đều một năm, còn các dâu thứ mấy con gái đã xuất giá đều có chín tháng, nếu người con gái ấy bị chồng rầy hay chống chết, con lại chưa có, thì lại đẻ một năm.

13.— Anh em gái gái nhà anh em ruột của chồng thì 1 năm, vợ nó hay cháu gái đã xuất giá thì 9 tháng.

14.— Cháu chú cháu bác thì 5 tháng, vợ nó cùng đưa cháu gái đã đi lấy chồng thì ba tháng.

15.— Cháu giai cháu gái của con nhà chú bác thì 3 tháng, vợ nó cùng đưa gái ấy đã xuất giá thì thôi.

16.— Cháu giai cháu gái thì chín tháng, vợ nó thì ba tháng cháu gái đã xuất giá thì 5 tháng.

17.— Chắt chắt gái giai đều 3 tháng, vợ nó cùng gái đã xuất giá thì thôi.

18.— Cậu chồng cùng gì chồng đều 3 tháng.

(Trở lên là tang họ nhà chồng, nếu bị chồng đã rầy thì ơn-nghĩa ấy cắt đứt, chẳng phải tang chi nữa).

CHỒNG ĐẸ TANG NHÀ VỢ

Chồng thì đẻ tang cha mẹ vợ 1 năm, còn đều không hết, vợ chết lấy vợ khác cũng vậy.

NĂNG HẦU ĐẸ TANG BÊN CHỒNG

1.— Cha mẹ sinh ra chồng thì một năm.

2.— Chồng : quần áo sờ gấu 3 năm, đẻ vợ cả chồng thì một năm

3.— Tang các con chồng cùng con mình đều 1 năm.

4.— Tang cha mẹ sinh ra mình thì một năm, con các họ hàng bàng thân đều không tang.

GÁI XUẤT GIÁ TANG HỌ MÌNH

1.— Cự kỵ, ông bà, để tang theo như anh em giai thế nào mình cũng thế.

3.— Anh em chị em ruột với ông thì 3 tháng, bà cô đã lấy chồng thì thôi.

3.— Cha mẹ sinh ra mình thì quần áo vén gấu tang 1 năm.

4.— Bác giai bác gái chú thím cùng cô là ruột với cha thì chín tháng.

5.— Anh em con chú con bác với cha thì đều 3 tháng cố ấy đã xuất giá thì thôi.

6.— Anh em chị em ruột thì đều chín tháng, chị dâu thì 5 tháng, duy trưởng nam thì một năm (cha đã chết rồi).

7.— Anh em chị em con chú con bác thì 5 tháng, vợ thì thôi, như chị em đã đi xuất giá thì 3 tháng.

8.— Con nhà anh em gọi là cô ruột thì 9 tháng, vợ nó cùng gái đã xuất giá thì 5 tháng.

9.— Cháu chú cháu bác thì 3 tháng, vợ nó cùng gái đã xuất giá thì thôi.

10.— Con nhà chị em gái nó gọi là dì thì ba tháng.

Xét trong lễ có nói rằng: Con gái đã xuất giá thì các tang có giáng, xong đi lấy chồng, hoặc phải chồng rẫy bỏ, hoặc chồng chết con lại chẳng có, lại trở về nhà, cũng như chưa lấy chồng, tang chẳng có giáng.

Như đương để tang cha mẹ chưa được một năm mà chồng rẫy bỏ thì phải tang cha mẹ 3 năm, hoặc để tang cha mẹ được 1 năm đã trừ phục đoạn, thì chẳng được để lại 3 năm, dù phải chồng rẫy trước, sau mới để tang cha mẹ chưa đủ 1 năm, mà chồng

mới gọi về thì chẳng nên về vội, phải nên để trọn 3 năm, ngoài đám tất sẽ về.

TRU'ỜNG PHỤC CÓ BA

- 1 — trưởng trường : từ 16 tuổi đến 19 tuổi
- 2 — trung trường : từ 12 — — 15 —
- 3 — hạ trường : từ 8 — — 10 —

(Đều lấy thứ tự giáng một bậc)

Ví dụ : gái đã lấy vợ, gái đã lấy chồng, đầu còn trẻ cũng không thể gọi là trưởng được, như vốn mình phải tang 1 năm, trưởng trường giáng xuống 9 tháng, trung trường giáng xuống 7 tháng, hạ trường giáng xuống 5 tháng.

Như vốn tang 9 tháng, trưởng trường giáng 7 tháng, trung trường giáng 5 tháng, hạ trường giáng 3 tháng, khác đều như thế mà suy.

TANG BÊN CHA MẸ NUÔI

- 1 — Ky bên cha nuôi thì 3 tháng, cụ bên cha nuôi thì 5 tháng, ông bà bên cha nuôi thì 1 năm.
- 2 — cha mẹ nuôi thì áo bằng gấu hoặc sỏ gấu 3 năm có cá gậy.
- 3 — từ ông bà trở lên nếu mình thừa trong cũng sỏ gấu 3 năm.
- 4 — ông bà sinh ra mẹ nuôi thì 5 tháng, còn thì đều không có cả.

TANG HỌ NHÀ MÌNH

(Đã làm con nuôi người để tang bên họ mình)

- 1 — ông bà sinh ra cha thì 9 tháng.
- 2 — cha mẹ sinh ra mình thì 1 năm có gậy.

3— Bác giai, bác gái, chú thím và cô là anh em chi em ruột với cha, thì đều 9 tháng. Cô đã xuất giá thì 5 tháng.

4 — Anh em, chi em ruột thì 9 tháng, chị dâu, em dâu thì 3 tháng, chị em đã xuất giá thì 5 tháng.

5 — Ông bà sinh ra mẹ thì 3 tháng.

ANH EM BẠN

Anh em bạn trong ngũ luân cũng là một, đã là bầu bạn cùng nhau thì 3 tháng.

THẦY GIẬY KHÔNG TANG

Ông Trình Tử có nói : thầy không đặt lễ để tang. nên lấy tình hoặc hậu hoặc bạc, tùy việc to nhỏ mà sử, như ông Nhan-Uyên ông Mãn-tử-Khiêm ở với Đức Khổng-Tử dầu để đồ sỗ gấu ba năm cũng được, đó là người làm cho mình nên người thì cũng coi như cha ; song nghĩa có sâu nông, duy sùng kỳ tình đến như các nghề nghiệp đều có thầy dạy cả; há rứt khái mà chế tang.

TRỌNG TANG GẶP TRỌNG TANG

Đang có tang cha chưa xong, không may lại bị đến mẹ, thì ngay lúc trừ tang cha, mặc đồ trừ tang làm lễ đại-tường; làm xong, thì mặc đồ để tang mẹ.

Bằng mẹ chết mà chưa chôn, lại bị vào nhị tường của cha, thì không được mặc đồ tường phục ; đang có tang mẹ mà bị tang cha cũng thế, mặc đồ trừ phục mà sau lại gặp tang, đó là tang trước có trọn, (tường là cát lễ, lễ chưa chôn là hung, tuần tốt khốc mới tạm là cát, có quận đó cũng không được mặc đồ tường phục, chớ nên đương lúc hung mà làm cát lễ.)

TRỌNG TANG GẶP KHINH TANG

Đang có tang cha mẹ mà gặp phải tang anh em, đầu 3 tháng là khinh tang; cũng nên đến mà khóc; đến lúc thành phục, thì mặc áo tang mà khóc, đến mồng một đầu tháng đặt bàn thờ mà khóc, xong rồi lại phải mặc đồ tang cha mẹ. Nếu trừ trọng tang mà khinh tang chưa trừ thì lại phải mặc đồ khinh tang cho hết ngày tang kia.

Còn như người đi xa sứ khác, biết tin thì khóc ngay ở đó. Đến hôm sau vào buổi sớm, mặc ngay đồ tang người mới chết, chưa thành phục thì ngày sau lập bàn thờ nhà khác mà khóc, khóc xong lại phải mặc đồ trọng tang.

TANG VỢ CON GẶP TANG ANH EM.

Đang có tang vợ con mà gặp phải tang anh em, đầu 3 tháng là nhẹ, cũng nên đi thăm, còn các việc khác cứ đó mà suy.

12 HÀNH KHIÊN VƯƠNG HIỆU

12 quan đương niên, mỗi năm một ông cai ai. Có việc lễ quan đương niên thì cứ xem năm gì thì quân ấy mà lễ, không phải nhờ thầy mới hiểu.

Năm **Tý**: Chu vương hành khiên, thiên ôn hành binh chi thần, Lý tào phán quan.

— **Sửu**: Triệu vương hành khiên, tam thập lục thương hành binh chi thần, khúc tào phán quan.

— **Dần**: Ngụy vương hành khiên, mộc tinh chi thần, Tiêu tào phán quan.

— **Mão**: Trịnh vương hành khiên, thạch tinh chi thần, Liễu tào phán quan.

— Thìn : Sở vương hành khiển, hỏa tinh chi, tào phán quan.

— Ty : Ngô vương hành khiển, thiên hao chi thần, Hứa tào phán quan.

— Ngọ : Tần vương hành khiển, thiên hao chi thần, Nhân tào phán quan.

— Mùi : Tống vương hành khiển, ngũ đạo chi thần, Lâm tào phán quan.

— Thân : Tề vương hành khiển, ngũ miếu chi thần, Tống tào phán quan.

— Dậu : Lỗ vương hành khiển, ngũ nhạc chi thần, Cự tào phán quan.

— Tuất : Việt vương hành khiển, thiên bá chi thần, thành tào phán quan.

— Hợi : Lưu vương hành khiển, ngũ ô chi thần, Nguyễn tào phán quan.

LỄ CƯỚI XIN

Người ta trong lễ từ đề tang trong một năm trở lên, hễ cứ táng đi rồi có thể cưới xin được, nghĩa là người ta trai gái dầu có tang từ 9 tháng, 5 tháng hay 3 tháng, tang dần chưa hết, song đã chôn rồi, thì đều cưới xin được cả, duy có người tang 9 tháng thì chớ nên làm chủ hôn đó thôi. Phạm chủ hôn thì tô phụ (ông) hay cha anh cũng kể gia trưởng, như kẻ tôn tử thì người trưởng tộc làm chủ hôn.

VĂN TẾ TÔI HỒNG

Năm.... tháng.... ngày.... phủ.... huyện.... tổng.... xã.... tên....
vì có việc hôn sự lấy vợ ở xã.... họ... làm vợ, nay lễ cưới đã thành, kính dâng lễ vật, cáo chưng

Ty hồng nguyệt lão thiên tiên, vi tiên. Giấy đồ bước chân; bởi việc đời ai cũng thế, tơ hồng xe chỉ; tự nhiên duyên đã định rồi, xưa có di luân, nay theo lễ nghĩa, nhận cá đi về; bởi mỗi lái nhưng mà tự mệnh. Uyên ương đôi lứa; hợp vợ chồng do tự quyền giờ. Cầu ô cũ bóc, lòn, kiên xin bày.

Lễ bạc lòng thành, cúi xin chứng giám, trăm năm ứng mộng hùng bi, một sáng hộ cho phúc tộ, cần cộc.

VĂN KHẤN THỔ CÔNG (dùng gì cũng được)

Duy quý mẫu niên (1) tháng.... ngày.... tín chủ Vũ-văn-Mô (2) nay có việc (3) kính dâng lễ bạc. Trước bàn thờ xin đức bản-gia Đông-thù tư-mệnh, táo-phủ thần quân.

Chứng giám cho rằng: Hôm nay ngày giỗ tổ tiên (4) gọi chút kính dâng lễ vật, xin ngài soi-xét lòng thành, phù hộ cả nhà thịnh vượng, trăm năm hương lửa phụng thờ, tạc dạ kính thành sau trước, cần cộc.

VĂN 23 THÁNG CHẠP

Hai mươi ba tháng chạp tục gọi là chạp ông công lên châu giới, hôm ấy Các chư thần triều thiên, tâu việc thiện ác của người ta. Vậy hôm đó ta cúng ông công để ngài che đậy cho tội, mà độ cho phúc, hoặc có người đặt mũ ngựa (hay mua cá chép làm ngựa).

(1) — Năm gì thì khấn năm ấy, những chỗ chằm chằm là hoặc tháng này ngày mấy thì khấn ngày tháng ấy.

(2) — Tên là gì thì khấn họ và tên.

(3) — Có việc gì, hoặc giỗ hoặc tết, hoặc mồng 1 hay 15

(4) — Có giỗ tổ tiên, hay tết Thượng nguyên, Trung nguyên, Hạ nguyên hay việc gì thì đổi đi mà khấn. (từ đây rõ xuống lễ lối xem trên mà sty).

VĂN KHAN.

Năm.... tháng.... ngày.... chủ tên.... vì ngày chiều thiên, kính dâng vàng mã cỗ bàn bạc lễ, cúi xin đức bản-gia Đông-trù tư mệnh Táo phủ thần quân chứng giám, ngày tháng thời đưa, năm vừa háng chạp, các tội lỗi đầu năm chí cuối; xin ngài chám chước ít nhiều, Trong cửa nhà từ trẻ đến già; xin ngài hộ phù mạnh khỏe, cần cốc.

VĂN KHẤN GIỖ CHA MẸ

Năm.... tháng.... ngày.... con nói tên.... vì nay ngày kỵ, lễ bạc lòng thành, kính dâng hiến khảo (mẹ là hiền tử) phủ quân (mẹ là nhu nhan) trước bàn thờ rằng: Công sinh thành như núi thái sơn, ngày huý kỵ xin dâng lễ vật, xin linh hồn chứng giám, hộ con cháu bình yên, cần cốc.

KHẤN TỔ TIÊN

Năm.... tháng.... ngày.... cháu kể tự tên.... vì có việc.... xin đem lễ bạc, dãi chút lòng thành, nén hương dài rượu, đĩa muối lưng canh, trước thờ khấn vái, xin thấu tiên linh, hộ cho con cháu, mọi sự yên lành, cần cốc.

Kính mời Thổ-côi g Táo-quá đồng lai cách cảm.

KHẤN VỢ (giỗ hay việc gì cũng được)

Năm.... tháng.... ngày.... ái phụ là.... hôm nay ngày (1) gọi chút sót thương, nhớ đến nội-trợ mỗ trước bàn thờ than rằng: tình nghĩa vợ chồng, âm dương xa cách, từ khi khuất mặt cõi trần, những tưởng chút lòng âu ái, đã đành sin ký tử qui, vẫn nhớ nhời ăn tiếng nói, năm qua ngày tháng, việc cúng hôm nay, linh hồn có thiêng; thấu tình một chút, hộ chồng con mạnh khỏe luôn luôn, coi nhà cửa bình yên mãi mãi, hâm hưởng.

(1) Nên nhớ các chỗ chấm chấm tùy mà thay đổi.

Kính mời cha mẹ, tổ tiên, thổ công, táo quân đồng lai cảm cách.

KHẨN TIẾT THÁNG BA

Ngày mồng 3 tháng ba là tiết hàn thực (bánh trôi) của nhà Hán thương Giới-tử Thôi, nên hôm ấy cấm lửa làm bánh trôi để ăn. Nay ta vẫn theo cúng tổ tiên gọi là tết mồng 3 tháng 3. Có nơi thì thanh minh tảo mộ vào ngày ấy là tùy tục.

VĂN KHẨN

Năm... tháng... ngày... phủ... huyện... xã... họ... tên... vì đến tiết hàn thực, kính dâng lễ mọn, cùng tiên tổ cha mẹ mỗ mỗ chư linh tọa. Tiết nay hàn thực, mồng ba tháng ba, theo tục nước nhà, vẫn ăn tiệc lạnh, (1) cỗ bàn chay tịnh, thành kính dâng lên, kính lạy tổ tiên, cô gi cha mẹ, ông bà chú bác, táo quân thổ công, bạc lễ thanh tâm, cúi xin hâm hưởng, cần cốc.

THÁNG NĂM

Tục lệ mồng 5 tháng 5 là tiết Đoan-ngọ, tục ta thường hay mua hoa quả, hoặc rượu nếp ấu gọi là chiết sâu bọ, rồi làm cỗ bàn cúng cha mẹ tổ tiên.

VĂN KHẨN

Năm... tháng... ngày... tự tử tên... họ... vì nay tiết đoan ngọ kính dâng lễ bạc cùng tiên tổ mỗ mỗ chư linh tọa. Rằng: năm vừa được nửa, tiết đến đoan dương, gọi chút lệ thường, hoa hương chay nhạt, ông bà chú bác cha mẹ cô dì, chúng chút lễ nghi, hộ cho con cháu, cần cốc.

(1) - Nếu thanh minh tảo mộ thì đổi đọc là: thanh minh tảo mộ

RAM THÁNG RIÊNG

Tục nói: Lễ cả năm không bằng rằm tháng riêng, cho nên hôm ấy các nhà đi lễ đi bái, các đền các chùa, để cầu cả năm được bình yên phát tài.

VĂN KHẤN

Năm.... tháng.... ngày.... tin chủ họ.... tên.... ở về xa.... tổng... huyện.... tỉnh.... cùng cả nhà. nay nhân ngày xuân - kính dâng nhang hoa bạc lễ - tiên thánh (1) vì tiền.

Dủ lòng thương xót, ra đức từ bi, soi xét lễ nghi, hộ cho mạnh khỏe, đầu năm chí giữa, tám tiết bốn mùa, của cải xung chu, ăn mặc không thiếu, tại tỉnh có chiếu, chế biến trừ cho, mọi sự không lo, cả nhà vui vẻ, ơn nhờ đức huệ, cúi lạy tôn thần, (2) cần cộc.

TẾT NGUYÊN ĐÁN

Là tết hết năm sang đầu năm và đầu xuân, tục thường cúng cha mẹ tổ tiên 3 ngày đến ngày thứ tư là ngày tiễn các cụ hóa vàng, nhà nào cũng cúng cấp tổ tiên.

VĂN KHẤN (cả 3 ngày)

Năm.... ngày... tháng.... con thừa tự tên.... họ... cùng cả nhà vì nay tết nguyên đán (2) kính dâng lễ bạc cụ soạn mọi vật, cáo cùng tổ tiên cha mẹ.... mô mô trước rằng: năm cũ đã qua rồi, bước sang năm mới, lễ bạc dâng lên, lòng thành thấm tới, con cháu vui mừng, rước mời ông vải, rơm rạ nhặt chày, để lên khăn vải, các cụ các vong, mến lòng thân ái, hộ cho cửa nhà, phúc bền mãi mãi, cần cộc.

(1) — Nếu cúng tổ tiên, hay táo vương, hay chư phật thì đổi khăn thế này.

(2) Cũng như trên đôi đi mà khăn.

THÁNG BẢY (cúng tổ tiên)

Ngày hôm rằm là ngày vong nhân được xá tội để về cùng con cháu, cho nên ta thường cúng cấp hoặc đổi quần áo cho cha mẹ tổ tiên, thì mới nhận được.

VĂN KHẤN

Năm ... tháng ... ngày ... thừa tự tên ... họ ... từ nay là tiết thượng nguyên, vậy con cháu kính dâng lễ bạc cáo, cùng tổ tiên trước linh tọa rằng :

Tiết vừa tháng bảy, là lễ vong nhân, con cháu âm thầm nhớ mong tiên tổ, nay dâng một cỗ, con khó có lòng kính thỉnh các vong, cùng về hâm hương, con nay là tru gọi chút lòng thành, cúng các tiên linh, hộ cho con cháu, cần cốc.

RẪM THÁNG TÁM

Tự là tết trẻ con, nào đốt đèn, sư tử, các bánh trái hoa quả, để bày trông giăng, nhưng ở nhà quê ác nhà đều làm cỗ bàn để cúng tổ tiên một thể.

VĂN KHẤN (thể lệ như trên)

Năm qua tháng lại, tới tiết trung thu, con trẻ vui mừng; đều nô nức rước đèn sư tử. Cỗ bàn cúng với, cũng gọi là chay nhạt kính dâng, tổ tiên xét nỗi bạc tình, nhà cửa hộ cho phúc lộc, dầu rằng tết của trẻ em, song cũng mời cùng cha mẹ, thấu cho lòng trẻ, xét tới tình ngu lễ rằng không đủ, kính cầu có dư, cúi xin hâm hương để lại phúc cho. Cẩn cáo.

CHUNG

Đã có bán :

SẴM TRẠNG TRÌNH

ĐÃ CÓ BÁN

- CÁCH CHIA ĐỘNG TỪ
(*l'art de conjuguer les verbes*) 18\$
- MUỐN GIỎI TOÁN VẬT LÝ
(đệ Thất, đệ Lục) 16\$
- HÌNH HỌC ĐO LƯỜNG
(lớp Nhất)
Đặng Đức-Cường 14\$
- LUẬN QUỐC-VĂN
(lớp Ba và Tư) 10\$
- LUẬN QUỐC-VĂN
(lớp Nhì) 10\$
- CÁCH-TRÍ THƯỜNG THỨC
(lớp Ba) 7\$
- CÁCH-TRÍ THƯỜNG THỨC
(lớp Tư) 7\$
- CÔNG-DÂN GIÁO-DỤC
(lớp Tư) 7\$
- CÔNG-DÂN GIÁO-DỤC
(lớp Nhì) 7\$
- VIỆT-NAM VĂN-PHẠM
(lớp Nhì và Ba) 8\$

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

- của THANH-ĐÌNH*
NGƯỜI NHẬN TRẮNG TẠI HỒNG BIỆT THỰ
 - của LÊ-VĂN-TRƯỜNG*
MỘT TÂM HỒN GIẠT SÓNG
NHỮNG THIÊN VỊNH HẠN
LỊCH SỬ MỘT TÁN VỠ
LỊCH SỬ MỘT TỘI ÁC
ĐẦU BẠC ĐẦU XANH (toàn bộ)
 - của NGUYỄN-MINH-LANG*
TRẮNG NƯỚC SÔNG HỒNG
- SẮP PHÁT HÀNH
- CHUYỆN THỨ BẢY TRẺ EM
THỌ-MAI GIA-LỄ
SẮM TRẠNG TRÌNH
TÔI THẦU KHOẢN
HUỲNH-CHÂU TRẮNG-SĨ

ĐÃ BÁN

Một Tâm - Hồn Giạt Sóng

của LÊ - VĂN - TRƯỜNG

Nhà sách AN - HƯNG

TỔNG PHÁT HÀNH HÀ-NỘI
112, Phố Cau Gỗ - Hanoi

K. D. số 4256 ngày 27-11-52

GIA { *Bắc Việt* 8 \$ 00
 { *Trung, Nam* 10 \$ 00